

Hợp đồng số: /FTEL

<Hà Nội>, ngày ... tháng ... năm 201...

HỢP ĐỒNG ĐẠI LÝ CUNG CẤP DỊCH VỤ INTERNET CÔNG CỘNG

- Căn cứ vào vào các văn bản pháp luật có liên quan về cung cấp sử dụng dịch vụ Viễn thông của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Chúng tôi gồm:

Bên đại lý (Bên A):			
Giấy chứng nhận ĐKKD đại lý Internet số:		Do:	Cấp ngày:
Người đại diện:		Chức vụ:	
Địa chỉ:			
Số CMND (hộ chiếu):	Số:	Ngày cấp: / /	Cấp tại:
Điện thoại:	Cố định:	Di động:	Fax:
Địa chỉ email:			MST:
Bên giao đại lý (Bên B): CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG FPT (FPT TELECOM)			
Người đại diện:		Ông/ Bà	
Chức vụ:			
Theo giấy ủy quyền số:	<522-2012/FPT-TEL/QĐ-NS ký ngày 01/07/2012> của Tổng Giám Đốc công ty		
Địa chỉ trụ sở chính:	Tầng 2, tòa nhà FPT Cầu Giấy, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội		
Địa chỉ giao dịch:			
Điện thoại:	<84.4.73008888>	Fax:	<84.4.73008889>
Số tài khoản:	<00006869014>	Tại ngân hàng: <Ngân hàng Tiên Phong, chi nhánh Hà Nội>	
Mã số thuế:	<0101778163>		

Hai Bên thỏa thuận ký kết Hợp đồng đại lý cung cấp dịch vụ Internet công cộng với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG CỦA HỢP ĐỒNG

- 1.1. Bên B chỉ định Bên A làm đại lý Internet (Đại lý bán lại dịch vụ) của Bên B và Bên A được cung cấp lại dịch vụ Internet bằng thông rộng cho khách hàng (theo phương thức truy nhập Fiber to the Home - FTTH).
- Gói dịch vụ:** Fiber Public/ Fiber Public+
- Hình thức thuê bao :** Thuê bao trọn gói
- 1.2. Bên B thiết lập đường truyền dữ liệu nối đến địa điểm sử dụng dịch vụ của Bên A.
- Cài đặt dịch vụ do: Bên A tự thực hiện Bên B thực hiện
- Địa chỉ cài đặt và sử dụng dịch vụ: Số nhà/xóm.....Đường/phố/thôn.....
Phường/xã/thị trấn.....Quận/huyện.....Tỉnh/thành phố.....

ĐIỀU 2: GIÁ CẢ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

- 2.1. Giá cước sử dụng dịch vụ được hai Bên thỏa thuận và được đăng tải tại website: <http://www.fpt.vn>.
- 2.2. Bên A đồng ý thanh toán đầy đủ cho Bên B các phí ban đầu gồm: chi phí triển khai kéo cáp, chi phí cài đặt dịch vụ, chi phí thiết bị và các chi phí khác (nếu có) ngay sau khi ký Hợp đồng. Ngoại trừ trường hợp tại điều 7.1 dưới đây, Bên B sẽ không hoàn trả các chi phí ban đầu cho Bên A trong bất kỳ trường hợp nào kể từ thời điểm ký Hợp đồng này.
- 2.3. Bên B thông báo (qua email Bên A đăng ký tại Hợp đồng hoặc trên website: <http://www.fpt.vn> hoặc hình thức khác) cho Bên A trước 05 ngày kể từ ngày áp dụng khi có những thay đổi (nếu có) về giá cước, thông tin gói dịch vụ.
- 2.4. Bên B gửi thông báo (qua địa chỉ email Bên A đăng ký tại Hợp đồng hoặc hình thức khác) yêu cầu thanh toán cước phí vào đầu tháng kế tiếp của tháng phát sinh cước, Bên A phải thanh toán cước phí trước ngày 16 hàng tháng cho Bên B. Quá thời hạn mà Bên A chưa thanh toán hoặc thanh toán không đủ cước phí, Bên B có quyền tạm ngừng cung cấp dịch vụ. Trong thời gian tạm ngừng dịch vụ, Bên A vẫn phải thanh toán cước phí, hoàn trả thiết bị lắp đặt và bồi thường giá trị khuyến mại (nếu có) cho Bên B. Bên B sẽ bảo lưu quyền được thanh toán cho Bên A và được tính lãi số tiền chậm trả theo lãi suất cho vay do Ngân hàng Nhà nước công bố.
- 2.5. Bên B sẽ cấp cho Bên A hoá đơn thanh toán hợp lệ sau khi Bên A hoàn tất các thủ tục thanh toán.
- 2.6. Hình thức thanh toán:

Chuyển khoản qua ngân hàng Vietcombank Techcombank Tienphongbank Khác...

- Người thụ hưởng: Công ty Cổ Phần Viễn Thông FPT
 - Số tài khoản:Tại ngân hàng..... – Chi nhánh:.....

Thanh toán qua ATM Vietcombank Khác...

Thanh toán qua tin nhắn SMS Techcombank Đông Á (DongAbank) Tienphongbank Khác...

Thanh toán qua Internet banking Đông Á (DongAbank) Vietcombank Tienphongbank Khác...

Tại quầy ngân hàng TMCP Quân Đội Khác...

Thanh toán qua MOBIVI PAYOO

Khấu trừ tự động phí dịch vụ hàng tháng tại tài khoản số..... của Bên A (Bên A là chủ tài khoản ngân hàng) mở tại ngân hàng: Vietcombank Đông Á (DongAbank) TMCP Quân Đội Khác...

Số dư khả dụng trong tài khoản của Bên A phải đảm bảo cho việc thanh toán cước phí sử dụng dịch vụ, nếu số dư trong tài khoản của Bên A không đủ để thanh toán thì Bên A phải chọn hình thức thanh toán khác phù hợp để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán của mình.

Tại địa chỉ Bên A: Phí <8.800>đ/ hóa đơn/ tháng (đã bao gồm 10% VAT)

- Tên người thanh toán:.....Thời gian có mặt ở nhà.....

- Địa chỉ: Như trên
 Khác: Số nhà/xóm/thôn.....Đường/phố.....Phường/xã/thị trấn.....
 Quận/huyện.....Tỉnh/thành phố.....

2.7. Việc đăng ký thanh toán tự động của Bên A có hiệu lực kể từ tháng ... năm 20... . Mọi trường hợp hóa đơn phát sinh được thanh toán trùng bằng hình thức khác thì khoản tiền này sẽ được giải quyết theo quy định của Bên B.

ĐIỀU 3: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

3.1. Quyền của Bên A

- Được cung cấp lại dịch vụ Internet đã đăng ký với Bên B tại địa điểm ở Điều 1.2 của Hợp đồng này theo đúng quy định của Pháp luật về cung cấp dịch vụ Internet.
- Được quyền quyết định giá cước thu khách hàng tại địa điểm đăng ký làm đại lý Internet.
- Yêu cầu Bên B hỗ trợ, hướng dẫn kỹ thuật nghiệp vụ, cung cấp tài liệu, thông tin cần thiết cho việc thực hiện Hợp đồng.
- Được chuyển đổi dịch vụ hoặc chấm dứt Hợp đồng khi không còn nhu cầu làm đại lý. Thanh toán đầy đủ cước phí cho Bên B trước khi chuyển đổi dịch vụ hoặc chấm dứt Hợp đồng.
- Được cấp mới Giấy chứng nhận Đại lý Internet công cộng sau khi hoàn tất việc đóng phí đại lý. Giấy chứng nhận có thời hạn đến khi một bên hoặc hai bên chấm dứt Hợp đồng.
- Được cung cấp nội dung bảng Quy định đối với người sử dụng dịch vụ Internet ngay sau khi Hợp đồng được ký.
- Được Bên B cập nhật thông tin và hướng dẫn thực hiện những qui định của Nhà nước về hoạt động kinh doanh Đại lý Internet.

3.2. Nghĩa vụ của Bên A

- Tuân thủ chặt chẽ các quy định của Nhà nước về Kinh doanh đại lý Internet, tuân thủ các quy định sử dụng dịch vụ của Bên B và các điều khoản trong Hợp đồng này;
- Hướng dẫn, kiểm tra khách hàng sử dụng, khai thác dịch vụ và thông tin trên Internet theo đúng các quy định của Pháp luật về cung cấp dịch vụ Internet. Có trách nhiệm ngăn chặn ngay việc vi phạm các quy định về sử dụng dịch vụ Internet hoặc vi phạm nội quy sử dụng dịch vụ Internet của người sử dụng dịch vụ.
- Bên A không được sử dụng dịch vụ FTTH đã đăng ký tại điều 1.1 của Bên B để đặt máy chủ lưu trữ (hosting) các loại hình trò chơi trực tuyến. Bên A chỉ được phép cung cấp dịch vụ FTTH cho việc truy cập Internet và hỗ trợ Game online. Trong trường hợp phát hiện Bên A vi phạm, Bên B có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và không có nghĩa vụ hoàn trả phí phí hoà mạng cho Bên A.
- Phải niêm yết nội quy sử dụng dịch vụ Internet tại cơ sở của mình, trong đó bao gồm các điều cấm được quy định tại điều 6, điều 9 Nghị định số 97/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 08 năm 2008 về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet hoặc bất kỳ văn bản nào thay thế các văn bản trên.
- Tuân thủ thời gian cung cấp dịch vụ hàng ngày và các nghĩa vụ khác của Đại lý được quy định trong trong văn bản hiện hành của UBND tỉnh/thành phố, Sở TT & TT tỉnh/thành phố.
- Chịu trách nhiệm về hoạt động kinh doanh của mình trước cơ quan quản lý Nhà nước về đăng ký kinh doanh, thuế và các nghĩa vụ khác; chịu sự kiểm tra giám sát của cơ quan quản lý Nhà nước.
- Chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về quản lý lưu trữ địa chỉ truy cập, loại hình dịch vụ và thời gian sử dụng dịch vụ, nhật ký người sử dụng dịch vụ ít nhất 30 ngày.
- Tự cập nhật kiến thức, thông tin theo Tài liệu tập huấn đào tạo đại lý Internet mà Bên B gửi.
- Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin theo qui định của cơ quan quản lý Nhà nước. Tự trang bị các thiết bị kỹ thuật (hệ thống máy chủ, các chương trình hỗ trợ), cơ sở vật chất và đội ngũ kỹ thuật hỗ trợ khách hàng.

- (j) Không được chuyển nhượng Hợp đồng đại lý cho Bên thứ ba mà không được sự đồng ý của Bên B.
- (k) Không được thay mặt, nhân danh của Bên B khi làm việc với khách hàng hoặc với Bên thứ ba bất kỳ.
- (l) Giữ gìn và bảo vệ uy tín của Bên B khi kinh doanh dịch vụ Internet do Bên B cung cấp. Bồi thường thiệt hại cho Bên B nếu vi phạm nội dung cam kết trong Hợp đồng hoặc gây thiệt hại đến uy tín, lợi ích kinh tế của Bên B.
- (m) Hợp tác với Bên B trong việc kiểm tra theo nội dung Hợp đồng đã ký.
- (n) Thông báo cho Bên B về sự thay đổi các thông tin trên Hợp đồng (nếu có) bằng văn bản.
- (o) Xác định tên địa chỉ Email cho Bên B để làm hộp thư chính thức. Mọi thông tin về dịch vụ và các thông tin khác Bên B sẽ gửi cho Bên A thông qua địa chỉ email này.

Tên NSD		Tên email
---------	--	-----------

- (p) Trong thời gian Hợp đồng có hiệu lực, Bên A đồng ý thực hiện các giao dịch điện tử với Bên B. Bên A hoàn toàn chịu trách nhiệm về các giao dịch điện tử đã thực hiện với Bên B dưới bất kỳ hình thức nào (không phân biệt địa điểm, thời điểm và người thực hiện giao dịch).

ĐIỀU 4: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

4.1. Quyền của Bên B

- (a) Yêu cầu Bên A thực hiện các quy định của Nhà nước có liên quan đến cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet.
- (b) Yêu cầu Bên A thực hiện biện pháp đảm bảo Hợp đồng (nếu có).
- (c) Kiểm tra giám sát việc tuân thủ Hợp đồng đại lý của Bên A.
- (d) Được quyền thu hồi Giấy chứng nhận Đại lý Internet công cộng khi chấm dứt Hợp đồng.
- (e) Tạm ngừng cung cấp dịch vụ hoặc đơn phương chấm dứt Hợp đồng trong trường hợp: thiết bị truy nhập đầu cuối Internet gây mất an toàn cho hệ thống thiết bị Internet của Bên B; hoặc Bên A lợi dụng Internet để hoạt động gây phương hại đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội theo kết luận của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền; hoặc các trường hợp khẩn cấp để đảm bảo an ninh quốc gia hoặc theo yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc Bên A vi phạm các điều cấm khác của pháp luật.

4.2. Nghĩa vụ của Bên B

- (a) Cung cấp kịp thời và đầy đủ các quy định quản lý của Nhà nước về dịch vụ Internet, văn bản hướng dẫn sử dụng dịch vụ cho Bên A.
- (b) Đảm bảo chất lượng dịch vụ cung cấp cho Bên A theo đúng chất lượng dịch vụ mà Bên B đã công bố
- (c) Bên B cử nhân viên kỹ thuật đến thực hiện việc bảo trì dịch vụ cung cấp cho Bên A định kỳ theo quy chế của Bên B.
- (d) Tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho kỹ thuật viên của Bên A các quy định về quản lý đối với dịch vụ Internet, các quy định về an toàn an ninh thông tin, các giải pháp kỹ thuật phù hợp trong thời gian 06 tháng kể từ ngày ký kết Hợp đồng giữa hai Bên.
- (e) Chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện ký kết Hợp đồng với Bên A.
- (f) Hỗ trợ kỹ thuật cài đặt dịch vụ, hướng dẫn khai thác và sử dụng dịch vụ cho Bên A trong quá trình thực hiện Hợp đồng.
- (g) Xác nhận, kiểm tra thông tin địa chỉ Email mà Bên A đã đăng ký.

ĐIỀU 5 : SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG

- 5.1. Không Bên nào phải chịu trách nhiệm đối với các vi phạm về việc thực hiện nghĩa vụ và/hoặc trách nhiệm của mình theo Hợp đồng này mà sự vi phạm này là hậu quả của Sự Kiện Bất Khả Kháng. Cho mục đích của Hợp đồng này, Sự Kiện Bất Khả Kháng có nghĩa là bất kỳ một trường hợp nào xảy ra vượt quá sự kiểm soát của một Bên và làm cho một Bên không thể thực hiện được nghĩa vụ hay trách nhiệm của họ theo Hợp đồng này, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các trường hợp: thiên tai, sét, hỏa hoạn, bão, lũ lụt, nổ, cháy, chiến tranh, nổi loạn, khủng bố, bạo động, khởi nghĩa và cách mạng; lỗi vật lý ổ cứng máy chủ, đứt cáp quang, virus
- 5.2. Khi một trong các Sự Kiện Bất Khả Kháng nói trên xảy ra, Các Bên trong khả năng tốt nhất của mình phải nỗ lực để giảm bớt thiệt hại và thương lượng, thỏa thuận trên tinh thần thiện chí để tìm ra giải pháp khắc phục Sự Kiện Bất Khả Kháng đó.
- 5.3. Bên nào bị ngăn cản hoặc trì hoãn việc thực hiện hoàn tất Hợp đồng do trường hợp miễn trách có trách nhiệm thông báo ngay cho phía Bên kia.
- 5.4. Nếu sự kiện bất khả kháng xảy ra liên tục trong vòng 03 (ba) tháng mà không chấm dứt thì Hợp đồng này sẽ tự động chấm dứt. Các Bên phải thực hiện nốt các nghĩa vụ mà các Bên chưa thực hiện cho đến thời điểm chấm dứt Hợp đồng này.
- 5.5. Sau sự kiện bất khả kháng, hai bên sẽ xem xét, nếu một Bên có khả năng giao đại lý và một bên có khả năng làm đại lý, thì hai Bên sẽ thỏa thuận tiếp tục hợp tác

ĐIỀU 6 : CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

- 6.1. Hợp đồng sẽ chấm dứt trong các trường hợp chấm dứt sau:
 - (a) Các Bên thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng;
 - (b) Một Bên/hai Bên B bị giải thể hoặc phá sản hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận kinh doanh;

- (c) Trong trường hợp một trong các Bên không thực hiện nghĩa vụ của mình hoặc thực hiện không đúng theo thỏa thuận trong Hợp đồng thì Bên còn lại có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại (nếu có).
- (d) Trong trường hợp một trong các Bên không thực hiện nghĩa vụ của mình hoặc thực hiện không đúng theo thỏa thuận trong Hợp đồng thì Bên còn lại có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại (nếu có).
- 6.2. Khi chấm dứt Hợp đồng theo điều 6.1 nêu trên, các Bên phải lập Biên bản Thanh lý Hợp đồng và Biên bản Thanh lý Hợp đồng phải được lập thành văn bản. Đối với trường hợp chấm dứt Hợp đồng theo điểm (c), điểm (d) điều 6.1, việc chấm dứt Hợp đồng sẽ có hiệu lực khi một Bên nhận được văn bản thông báo về việc chấm dứt của Bên còn lại.

ĐIỀU 7 : ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- 7.1 Ngày ... tháng ... năm 201..., Bên A thanh toán cho Bên B khoản phí hoá mạng là:VND và cước phí trả trước tháng là:VND được xác nhận tại phiếu thu số do Bên B cung cấp. Phiếu thu được lập thành 2 bản, Bên B giữ 01 bản, Bên A giữ 01 Bản. Ngoại trừ, không do lỗi của Bên B, trường hợp khảo sát không thể triển khai được dịch vụ, Bên B sẽ hoàn trả Bên A các loại phí đã nộp ban đầu. Bên A có trách nhiệm bảo quản phiếu thu, thiết bị (nếu có) và trả lại cho Bên B. Sau khi hoàn thành các nghĩa vụ thì hai Bên cùng nhau ký kết biên bản thanh lý Hợp đồng.
- 7.2 Ngoài những nội dung quy định tại Hợp đồng này, hai Bên cam kết tuân thủ các quy định trong “Quy định sử dụng dịch vụ” trên website <http://www.fpt.vn> của Bên B.
- 7.3 Nếu có tranh chấp xảy ra thì hai Bên sẽ giải quyết thông qua thương lượng. Trong trường hợp không thương lượng được thì sẽ chuyển Tòa án có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật. Phán quyết của Tòa án sẽ là phán quyết cuối cùng và ràng buộc các Bên thực thi. Phí toà án hoặc tất cả chi phí khác sẽ do Bên thua kiện chịu, trừ khi hai Bên có thỏa thuận khác.
- 7.4 Hợp đồng chỉ có hiệu lực kể từ khi hai Bên đã ký vào hợp đồng và Bên A nhận hoá đơn thanh toán hoá mạng hợp lệ do Bên B cung cấp. Hợp đồng này được lập thành 02 (hai) bản có giá trị ngang nhau, mỗi Bên giữ 01 (một) bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

(Ký và ghi rõ họ tên)

**HỢP ĐỒNG NÀY CHỈ CÓ HIỆU
LỰC KHI BÊN B GIAO CHO BÊN A
PHIẾU THU/HÓA ĐƠN HỢP LỆ**

ĐẠI DIỆN BÊN B

(Ký và ghi rõ họ tên)

.....

.....

Nhân viên bán hàng của Bên B.....